

Số: 28 /NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Phê chuẩn phương án phân bổ**  
**dự toán ngân sách nhà nước năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**  
**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch Tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ngày 28 tháng 5 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Sau khi xem xét Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) Huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân (HĐND) Huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND Huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024 của huyện Châu Thành, với các nội dung sau:

**I. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU NSNN**

## 1. Nguyên tắc phân bổ dự toán

- Phân bổ, giao dự toán thu ngân sách trên cơ sở kết quả ước thực hiện năm 2023 và số dự toán thu do theo Quyết định của UBND Tỉnh; đảm bảo đạt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện trong năm 2024 và giai đoạn 2021-2025.

- Phân bổ, giao dự toán thu cho các xã, thị trấn theo đúng quy định của Luật thuế, chế độ thu; phù hợp với phân cấp ngân sách hiện hành.

- Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao đối với từng ngành, từng lĩnh vực, năng lực và hiệu quả hoạt động, sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ của từng đơn vị, đảm bảo cho mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để xây dựng dự toán cho phù hợp.

## 2. Phương án phân bổ

Căn cứ vào dự toán UBND Tỉnh giao và khả năng thu NSNN trên địa bàn, UBND Huyện trình HĐND Huyện phê duyệt tổng dự toán thu ngân sách năm 2024 là 733.238 triệu đồng (*không bao gồm nguồn thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã là 152.386 triệu đồng*), trong đó:

- Thu ngân sách Trung ương, Tỉnh hưởng là 19.490 triệu đồng;

- Thu ngân sách cấp huyện hưởng là 697.053 triệu đồng; trong đó:

+ *Thu ngân sách trên địa bàn là 255.512 triệu đồng;*

+ *Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh là 414.557 triệu đồng;*

+ *Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương các năm trước chuyển sang (Tinh toán trừ nguồn để thu hồi kinh phí đã bổ sung chi chế độ chính sách các năm từ 2018 đến 2021):* 26.984 triệu đồng.

- Thu ngân sách cấp xã - thị trấn hưởng là 169.081 triệu đồng; Trong đó:

+ *Thu ngân sách trên địa bàn là 9.998 triệu đồng;*

+ *Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện là 152.386 triệu đồng;*

+ *Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương các năm trước chuyển sang (Tinh toán trừ nguồn để thu hồi kinh phí đã bổ sung chi chế độ chính sách các năm từ 2018 đến 2021):* 6.697 triệu đồng.

## II. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN

### 1. Nguyên tắc phân bổ dự toán

- Phân bổ dự toán chi ngân sách huyện gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã - thị trấn, trên cơ sở phân cấp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cấp huyện cho các cơ quan Ban, Ngành, Đoàn thể theo nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng cơ quan, đúng theo chế độ chi tiêu ngân sách và định mức phân bổ dự toán theo Nghị quyết của

HĐND Tỉnh, trên cơ sở đảm bảo hoạt động cho các ngành hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Phân bổ giao dự toán chi đối với ngân sách cấp xã - thị trấn theo quy định của Luật NSNN và phân cấp ngân sách đã được HĐND phê chuẩn. Nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương trong việc quản lý và sử dụng kinh phí của NSNN; đồng thời thực hiện ổn định ngân sách trong giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định của Luật NSNN. Kết hợp việc giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí cho xã - thị trấn, đảm bảo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời chủ động tiết kiệm kinh phí chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức cấp xã.

- Đối với nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 bao gồm: 10% tiết kiệm chi thường xuyên (*không kể lương và các khoản có tính chất lương*) và 40% nguồn thu được để lại của các đơn vị sự nghiệp công lập, để chi trả mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

## **2. Dự toán chi NSNN**

**a) Tổng dự toán chi cân đối ngân sách huyện là 713.748 triệu đồng** (*không bao gồm số chi bổ sung của ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, thị trấn*), trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 123.000 triệu đồng;
- Chi thường xuyên là 576.945 triệu đồng;
- Dự phòng ngân sách là 13.803 triệu đồng.

**b) Tổng dự toán chi ngân sách cấp huyện là 697.053 triệu đồng**, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 123.000,0 triệu đồng;
- Chi thường xuyên là 411.258,3 triệu đồng;
- Dự phòng ngân sách là 10.408,0 triệu đồng;
- Chi bổ sung cho ngân sách xã là 152.386,4 triệu đồng.

**c) Tổng dự toán chi ngân sách cấp xã, thị trấn là 169.081 triệu đồng**, trong đó:

- Chi thường xuyên là 165.686 triệu đồng;
- Dự phòng ngân sách là 3.395 triệu đồng.

## **3. Phương án phân bổ dự toán**

### **a) Chi đầu tư phát triển**

Tổng nguồn vốn là 123.000 triệu đồng, bao gồm: nguồn xây dựng cơ bản tập trung là 33.000 triệu đồng và nguồn thu tiền sử dụng đất là 90.000 triệu đồng.

Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất sử dụng 75.800 triệu đồng để đầu tư cho các dự án công trình, phần còn lại là 14.200 triệu đồng trả nợ vay Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư; Chương trình kiên cố hóa kênh mương.

### **b) Chi thường xuyên**

- *Quỹ tiền lương*: được xây dựng theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng và theo tổng số biên chế được giao của Huyện năm 2023. Đối với số biên chế được duyệt nhưng đơn vị chưa tuyển dụng thì được tính vào dự toán với hệ số lương là 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ ở mức lương cơ sở hiện hành.

- *Chi quản lý hành chính các cơ quan quản lý nhà nước*:

+ *Cấp huyện*: tính quỹ lương thực tế tại thời điểm tháng 10 năm 2023 (bao gồm Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ), kinh phí hoạt động tính theo định mức 25 triệu đồng/biên chế/năm (trong đó, tiết kiệm 10% thực hiện CCTL để chi trả mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP, 90% còn lại chi hoạt động); phân bổ thêm kinh phí chi phụ cấp đại biểu HĐND và kinh phí hoạt động của HĐND theo quy định. Ngoài ra phân bổ thêm kinh phí hoạt động không tự chủ cho các đơn vị, để chi một số nhiệm vụ như: chi công tác đối ngoại, mua sắm, sửa chữa nhỏ, thực hiện các chương trình kế hoạch, đại hội,...

+ *Cấp xã*: tính quỹ lương thực tế của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại thời điểm tháng 10 năm 2023, kinh phí hoạt động tính theo định mức 20 triệu đồng/người/năm (trong đó, tiết kiệm 10% thực hiện CCTL để chi trả mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP, 90% còn lại chi hoạt động). Số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ (08 xã loại 1 là 36 người và 04 xã loại 2 là 32 người).

Ngoài ra phân bổ thêm theo đơn vị hành chính là 530 triệu đồng/xã, thị trấn/năm; kinh phí chi phụ cấp đại biểu HĐND và BHYT 4,5% mức lương cơ sở, kinh phí hoạt động của HĐND; phân bổ kinh phí chi phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách ấp, khóm và BHYT 3% mức lương cơ sở.

- *Chi các cơ quan Đảng, Đoàn thể và các Hội đặc thù*:

+ *Cấp huyện*: tính quỹ lương thực tế tại thời điểm tháng 10 năm 2023 và kinh phí hoạt động tính theo định mức 25 triệu đồng/người/năm (bao gồm Hội chữ thập đỏ Huyện); các hội còn lại (Hội Khuyến học và Cựu giáo chức, Hội Người cao tuổi, Hội Luật gia) hỗ trợ 130 triệu đồng/đơn vị/năm. Ngoài ra phân bổ thêm kinh phí hoạt động của 04 Đảng uỷ khối theo Quyết định 99-QĐ/TW.

+ *Cấp xã*: Các tổ chức đoàn thể ở xã, thị trấn (gồm: Mặt trận tổ quốc, Đoàn TNCS.HCM, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) phân bổ 0,5 triệu đồng/tổ chức/tháng; phân bổ thêm kinh phí chi phụ cấp cấp ủy và hoạt động tổ chức Đảng theo Quyết định 99-QĐ/TW.

- *Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo*:

+ Tính quỹ lương thực tế tại thời điểm tháng 10 năm 2023 (trong đó bao gồm lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP). Kinh phí hoạt động tính 20 triệu đồng/người/năm (trong đó, tiết kiệm 10% thực hiện CCTL để chi trả mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP, 90% còn lại chi hoạt động). Tiền lương, phụ cấp của số biên chế được cấp có thẩm quyền giao

nhưng chưa có mặt tính theo hệ số lương 2,34/biên chế và các khoản đóng góp theo chế độ ở mức lương cơ sở hiện hành.

+ Ngoài ra phân bổ thêm các nội dung chi như: kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; kinh phí thực hiện chính sách giáo dục cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42//2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Chính phủ; hỗ trợ phụ cấp và trang phục cho giáo viên thể dục; tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp huyện và tham dự cấp tỉnh; sửa chữa trường lớp; trang bị trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ lớp học; thực hiện quỹ thi đua khen thưởng; huấn luyện dân quân tự vệ; hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức,...

- *Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề:*

+ *Cấp huyện:* tính quỹ lương thực tế tại thời điểm tháng 10 năm 2023, kinh phí hoạt động tính theo định mức 25 triệu đồng/người/năm (*trong đó, tiết kiệm 10% thực hiện CCTL để chi trả mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP, 90% còn lại chi hoạt động*). Ngoài ra phân bổ thêm kinh phí chi đào tạo bồi dưỡng chính trị cho các đối tượng trên địa bàn Huyện theo định mức 12 triệu đồng/ấp, khóm/năm cộng thêm phần chênh lệch so phát sinh thực tế theo Kế hoạch được duyệt.

+ *Cấp xã:* phân bổ kinh phí chi hỗ trợ bằng cấp tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn được quy định của cấp có thẩm quyền cho công an viên, người hoạt động không chuyên trách và phân bổ cho mỗi Trung tâm học tập cộng đồng là 20 triệu đồng/xã/năm, bao gồm phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ quản lý.

+ Dự phòng sự nghiệp giáo dục để chi các nội dung phát sinh đột xuất trong năm như: trợ cấp thôi việc, chi nâng lương trước hạn, sửa chữa trường lớp, nâng cao trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP hàng năm, đón nhận trường chuẩn quốc gia, hỗ trợ kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia và thực hiện tiết kiệm giữ lại 15.000 triệu đồng để hoàn trả nguồn cải cách tiền lương tỉnh cân trừ dự toán thu hồi kinh phí bổ sung chi chế độ chính sách các năm từ 2018- 2021.

- *Chi sự nghiệp kinh tế*

+ *Cấp huyện:* phân bổ theo nhu cầu tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và kinh phí chi lương, hoạt động của một đơn vị sự nghiệp kinh tế (*Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp Huyện*), bổ sung kinh phí cho quỹ hỗ trợ nông dân Huyện và phân bổ chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu hỗ trợ địa phương sản xuất lúa, bù hụt thủy lợi phí. Cụ thể như sau:

. Phân bổ chi sự nghiệp nông nghiệp- thủy lợi là 6.488 triệu đồng (*bao gồm kinh phí chi lương và hoạt động của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp là 2.988 triệu đồng, giao dự toán đầu năm cho phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn 398,7 triệu đồng, chi hoạt động là 3.601 triệu đồng*).

. Phân bổ chi sự nghiệp kiến thiết thị chính là 8.000 triệu đồng.

- . Phân bổ chi sự nghiệp giao thông là 14.000 triệu đồng.
- . Phân bổ Quỹ hỗ trợ nông dân là 500 triệu đồng.
- . Phân bổ vốn ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội cho vay là 2.000 triệu đồng.
- . Còn lại phân bổ vào chi sự nghiệp kinh tế khác là 11.885 triệu đồng.

*Trong năm khi phân khai sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế nêu trên phải thực hiện tiết kiệm giữ lại 5.984 triệu đồng để hoàn trả nguồn cải cách tiền lương tỉnh căn trừ dự toán để thu hồi kinh phí bổ sung chi chế độ chính sách các năm từ 2018- 2021.*

+ *Cấp xã*: phân bổ 200 triệu đồng/khóm, áp theo quy định. Bổ sung thêm kinh phí cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Tân Nhuận Đông và An Khánh; hỗ trợ xây dựng tuyến đèn đường thấp sáng đường quê xã Tân Phú Trung và hỗ trợ thí điểm lắp đặt thiết bị wifi công cộng xã cho Thị trấn Cái Tàu Hạ, xã Tân Nhuận Đông và Tân Bình.

- *Chi sự nghiệp văn hoá thông tin*

+ *Cấp huyện*: phân bổ theo định mức 30 triệu đồng/khóm, áp/năm. Ngoài ra phân bổ thêm kinh phí sửa chữa, mua sắm tài sản cố định phục vụ công tác chuyên môn của ngành (*Sửa chữa sân quần vợt, hệ thống điện, đèn chiếu sáng tại Trung tâm Văn hóa- Thể thao và Truyền thanh Huyện; mua xe ô tô chuyên dùng; mua sắm sân khấu lưu động; nhận sang nhượng sân bóng đá cỏ nhân tạo;...*).

+ *Cấp xã*: phân bổ theo định mức 15 triệu đồng/khóm, áp/năm. Ngoài ra phân bổ thêm kinh phí thực hiện “*Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị*” là 05 triệu đồng/khóm, áp/năm và 20 triệu đồng/Ủy ban mặt trận tổ quốc cấp xã/năm.

- *Chi sự nghiệp phát thanh cấp huyện và cấp xã*: phân bổ theo định mức là 20 triệu đồng/khóm, áp/năm.

- *Chi sự nghiệp thể dục thể thao cấp huyện và cấp xã*: phân bổ theo định mức là 10 triệu đồng/khóm, áp/năm.

- *Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội*

+ Phân bổ chi cấp huyện và cấp xã theo định mức 20 triệu đồng/khóm, áp/năm (*bao gồm chi thù lao cán bộ xã trực tiếp chi trả trợ cấp cho đối tượng và công tác viên xã hội*). Bổ sung thêm kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi theo Nghị quyết 257/2019/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh cho ngân sách cấp xã.

+ Ngoài ra phân bổ thêm: chi bổ sung cho ngân sách cấp xã kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; kinh phí đối ứng chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán; Trong đó phải thực hiện tiết kiệm giữ lại 600 triệu đồng để hoàn trả nguồn cải cách tiền

lượng tỉnh cân trừ dự toán thu hồi kinh phí bổ sung chi chế độ chính sách các năm từ 2018- 2021.

- *Chi quốc phòng:*

+ *Cấp huyện:* phân bổ theo định mức 60 triệu đồng/khóm, ấp/năm và phân bổ thêm kinh phí: huấn luyện dân quân tự vệ từ nguồn sự nghiệp giáo dục là 6.000 triệu đồng; kinh phí diễn tập phòng thủ cấp huyện năm 2024 từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung là 1.500 triệu đồng; kinh phí thực hiện đề án quân báo giai đoạn 2023-2027 là 300 triệu đồng; kinh phí mua sắm quân trang cho lực lượng dự bị động viên thuộc đại đội khẩn cấp đBB huyện là 400,6 triệu đồng; kinh phí mua sắm màn hình led phục vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương là 395 triệu đồng.

+ *Cấp xã:* phân bổ theo định mức 30 triệu đồng/khóm, ấp/năm (bao gồm hỗ trợ 03 dân quân làm nhiệm vụ trực hàng đêm theo Nghị quyết số 126/2018/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh). Bổ sung thêm cho UBND thị trấn Cái Tàu Hạ đảm bảo trực sẵn sàng chiến đấu trọng điểm về quốc phòng (Tiểu đội dân quân thường trực 9 người làm nhiệm vụ trực hàng đêm theo theo Nghị quyết 398/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh) là 130 triệu đồng; Đối với 11 xã còn lại phân bổ thêm để đảm bảo theo mức hỗ trợ là 0,08 lần mức lương cơ sở/người/ngày theo Nghị quyết 398/2020/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh; hỗ trợ tiền ăn là 65.000 đồng/ngày cho dân quân trực sẵn sàng chiến đấu của 12 xã, thị trấn.

- *Chi an ninh:* phân bổ chi cấp huyện, cấp xã theo định mức 20 triệu đồng/khóm, ấp/năm. Ngoài ra phân bổ thêm kinh phí cho UBND thị trấn Cái Tàu Hạ chi hoạt động của Tổ dân phố; kinh phí chi cho công tác xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự xã hội là 300 triệu đồng; kinh phí diễn tập phòng thủ cấp huyện năm 2024 từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung là 500 triệu đồng; kinh phí Lắp đặt camera giám sát giao thông nội ô Thị trấn Cái Tàu Hạ là 631 triệu đồng.

- *Chi sự nghiệp môi trường:* tính theo định mức phân bổ bằng 1% tổng chi cân đối ngân sách của từng cấp ngân sách theo quy định. Trong đó phải thực hiện tiết kiệm giữ lại 400 triệu đồng để hoàn trả nguồn cải cách tiền lương tỉnh cân trừ dự toán thu hồi kinh phí bổ sung chi chế độ chính sách các năm từ 2018- 2021.

- *Chi khác ngân sách:* tính theo tỉ lệ 0,5% tổng các khoản chi thường xuyên. Trong đó hỗ trợ kinh phí đặt hàng thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn Huyện như: hỗ trợ thêm kinh phí cho Tòa án Huyện để thực hiện xét xử lưu động, tập huấn hội thẩm nhân dân và chi hoạt động của Đoàn hội thẩm; hỗ trợ thêm kinh phí cho Viện kiểm sát Huyện để thực hiện xét xử hình sự, dân sự lưu động tại các xã, thị trấn, kiểm sát điều tra, kiểm sát nhà tạm giữ, khám nghiệm; hỗ trợ thêm kinh phí cho Thi hành án Huyện để chi hoạt động cho Ban chỉ đạo thi hành án dân sự; hỗ trợ kinh phí cho Liên đoàn lao động Huyện để thực hiện tổ chức các hoạt động phong trào thi đua trong đoàn viên và người lao động nhân các ngày lễ lớn; hỗ trợ kinh phí cho Chi cục thống kê Huyện thực hiện điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn năm 2024.

- *Nguồn dự phòng ngân sách*: dự phòng ngân sách huyện phân bổ bằng số dự toán UBND Tỉnh giao; dự phòng ngân sách cấp xã tính bằng 2% của tổng chi cân đối ngân sách cấp xã theo quy định. Trong năm thực hiện giữ lại 50% dự phòng ngân sách cấp huyện là 5.000 triệu đồng để hoàn trả nguồn cải cách tiền lương tỉnh cân trừ dự toán thu hồi kinh phí bổ sung chi chế độ chính sách các năm từ 2018- 2021.

**Điều 2.** Giao UBND Huyện tổ chức phân bổ dự toán năm 2024 theo phương án đã được HĐND Huyện phê chuẩn. Trường hợp có phát sinh, thay đổi về định mức thì UBND Huyện xây dựng phương án điều chỉnh, trình HĐND Huyện, Thường trực HĐND Huyện phê chuẩn điều chỉnh theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**Điều 3.** Thường trực HĐND Huyện, hai Ban HĐND Huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu HĐND Huyện có trách nhiệm tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND Huyện khoá XII, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

**Nơi nhận**

- TT.HĐND Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp, Công báo Tỉnh;
- TT.HU, TT.UBND Huyện;
- TT.HĐND, hai Ban HĐND Huyện;
- UBMTTQ, các Tổ chức CT-XH Huyện;
- Đại biểu HĐND Huyện;
- Phòng, Ban, Ngành Huyện;
- TT.HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVNC, QTM VP.HĐND&UBND Huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature in blue ink]*

**Lê Thị Phi Yến**



**TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC CẤP TRÊN QUẢN LÝ ĐÓNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân Huyện)



Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Nguồn kinh phí	Số tiền	Ghi chú
1	<b>Tòa án Huyện</b>	<b>47</b>	
	Thực hiện xét xử lưu động, tập huấn hội thẩm nhân dân và chi hoạt động của Đoàn hội thẩm	47	
2	<b>Viện kiểm sát Huyện</b>	<b>29</b>	
	Thực hiện xét xử hình sự, dân sự lưu động tại các xã, thị trấn, kiểm sát điều tra, kiểm sát nhà tạm giữ, khám nghiệm	29	
3	<b>Thị hành án Huyện</b>	<b>29</b>	
	Chi hoạt động cho Ban chỉ đạo thi hành án dân sự	29	
4	<b>Liên đoàn lao động Huyện</b>	<b>36</b>	
	- Tổ chức các hoạt động phong trào thi đua trong đoàn viên và người lao động nhân các ngày lễ lớn	36	
5	<b>Chi cục thống kê Huyện</b>	<b>308</b>	
	Thực hiện điều tra thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn năm 2024	308	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>449</b>	

**TỔNG HỢP NGUỒN TIẾT KIEM GIỮ LẠI ĐỂ HOÀN TRẢ NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN  
LƯƠNG TÌNH CÁN TRỪ DỰ TOÁN NĂM 2024 ĐỂ THU HỒI KINH PHÍ BỔ SUNG CHI CÁC  
CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CÁC NĂM TỪ 2018- 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân Huyện)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Nguồn kinh phí	Số tiền	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Ghi chú
1	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo	15,000	15,000		
2	Chi đảm bảo xã hội	600	600		
3	Chi sự nghiệp kinh tế	5,984	5,984		
	- Sự nghiệp Nông nghiệp- Thủy lợi	300	300		
	- Sự nghiệp Kiến thiết thị chính	800	800		
	- Sự nghiệp giao thông	1,400	1,400		
	- Sự nghiệp kinh tế khác	3,484	3,484		
4	Chi sự nghiệp môi trường	400	400		
5	Nguồn thực hiện CCTL ngân sách xã các năm trước mang sang	6,697		6,697	
6	Dự phòng ngân sách	5,000	5,000		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>33,681</b>	<b>26,984</b>	<b>6,697</b>	